

KINH THIÊM PHẨM DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYẾN 3

Phẩm 5: DUỢC THẢO DỤ

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp và các đại đệ tử:

—Lành thay, lành thay! Ca-diếp, ông đã nói hoàn hảo về công đức chân thật của Như Lai, thật đúng như lời ông nói! Như Lai còn có vô lượng, vô biên, vô số công đức, nếu các vị nói trong vô lượng ức kiếp cũng không hết được. Đại Ca-diếp nên biết! Như Lai là vua của các pháp, nói ra điều gì cũng đều không hư dối. Đối với các pháp Như Lai dùng phương tiện để thuyết giảng và pháp được tuyên thuyết hoàn toàn đạt đến bậc Nhất thiết trí. Như Lai xét thấy chỗ quay về của các pháp, cũng biết ý nghĩa và hành động của tất cả chúng sinh một cách vô ngại lại biết rõ tường tận các pháp, khai thị trí tuệ cho tất cả chúng sinh.

Đại Ca-diếp! Ví như trong cõi tam thiền đại thiền, nơi núi sông, hang khe, ruộng đất sinh ra cây cối, lùm rừng và cỏ thuốc với nhiều giống loại tên gọi, màu sắc khác nhau. Mây kín giăng đầy bùa khắp cõi tam thiền đại thiền, đồng thời mưa xuống khắp nơi thẩm nhuần cây cối, lùm rừng, cỏ thuốc, rễ nhỏ thân nhỏ, nhánh nhỏ, cành nhỏ, lá nhỏ. Rẽ vừa, thân vừa, nhánh vừa, cành vừa, lá vừa. Rẽ lớn, thân lớn, nhánh lớn, cành lớn, lá lớn. Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng cao, vừa, thấp mà hấp thụ đầy đủ. Một trận mưa xuống tùy theo loại cây hợp với tính của các giống loại, nên được phát triển đơm hoa kết trái, tuy các giống cây đều từ đất mọc lên, cùng được thẩm nhuần một trận mưa mà các cây cỏ mỗi thứ đều khác nhau.

Ca-diếp nên biết! Như Lai cũng vậy, xuất hiện ở thế gian như mây lớn nổi lên vang ra âm thanh khắp cả thế giới. Trời, Người, A-tu-la cũng như mây ấy che khắp tam thiền đại thiền thế giới, giữa đại chúng tuyên bố thế này: Ta là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trưởng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đối với người chưa được độ thì làm cho được độ, người chưa hiểu biết thì làm cho hiểu biết, người chưa an ổn thì làm cho an ổn, người chưa chứng Niết-bàn làm cho chứng Niết-bàn biết như thật đời nay, đời sau. Ta là người biết tất cả, thấy tất cả, người biết đường, người mở đường, người chỉ đường, tất cả các chúng Trời, Người, A-tu-la nên đến đây để nghe pháp.

Bấy giờ vô số ngàn vạn ức các loại chúng sinh đều đến chỗ Như Lai nghe pháp. Lúc này Như Lai quán sát cẩn tánh nhanh chậm, siêng năng, biếng nhác của chúng sinh nên tùy theo khả năng họ mà thuyết pháp đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ vui thích vì được lợi ích hoàn toàn. Chúng sinh nghe pháp rồi đời này được an vui, đời sau sinh về cõi lành, nhờ biết đạo nên được an lạc và được nghe pháp, nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, ở trong Phật pháp, tùy theo khả năng dần dần đều được vào đạo. Như mây lớn kia mưa xuống rưới khắp tất cả cỏ cây, lùm rừng và cỏ thuốc, theo từng loại cây đều được thấm nhuần đầy đủ, được sinh trưởng, Như Lai thuyết pháp cùng một tướng, một vị, nghĩa là tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt rốt ráo cho đến Nhất thiết chủng trí. Chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai mà ghi nhớ, đọc tụng, thực hành thì sẽ được công đức mà họ không tự biết. Vì sao?

Vì chỉ có Như Lai biết chúng sinh này thể tướng, chủng tánh như thế nào, nhớ việc gì, nghĩ việc gì, tu việc gì, nhớ như thế nào, nghĩ như thế nào, tu như thế nào, dùng pháp gì để nhớ, dùng pháp gì để nghĩ, dùng pháp gì để tu, dùng pháp gì được pháp gì và biết chúng sinh ở các cõi: chỉ có Như Lai thấy biết đúng như thật, rõ ràng vô ngại như cây cỏ, lùm rừng, cỏ thuốc... kia, không tự biết tánh cao, vừa, thấp mà Như Lai thì biết pháp một tướng một vị. Nghĩa là tướng giải thoát tướng xa lìa, tướng thường vắng lặng, rốt ráo Niết-bàn, tất cả đều trở về không, biết pháp ấy rồi Như Lai quan sát tâm tánh chúng sinh muốn nâng đỡ họ nên không thể giảng thuyết ngay Nhất thiết chủng trí.

Đại Ca-diếp! Thật hiếm có biết được Như Lai tùy theo căn cơ thuyết pháp, tin được, nhận được. Vì sao? Vì chư Phật tùy nghi nói

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

pháp khó hiểu, khó biết. Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Thê Tôn mới nói kệ:

*Pháp Vương phá huu
Xuất hiện ở đồi
Tùy ý chúng sinh
Thuyết pháp nhiều cách.
Như Lai tôn trọng
Trí tuệ sâu xa
Từ lâu yên lặng
Không làm vội vã.
Người có trí nghe
Liền được tìm hiểu
Không trí nghi ngờ
Thì bị mất hẳn.
Vì vậy Ca-diếp!
Tùy sức mà nói
Tất cả các duyên
Khiến họ thấy đúng.
Ca-diếp nên biết!
Ví như mây lớn
Nổi trong không gian
Che khắp tất cả,
Chứa nước thấm mát
Điện chớp sáng lòa
Sấm nổ rền vang
Vạn vật mừng vui.
Mặt trời bị khuất
Mặt đất mát mẻ
Mây sa xuống gần
Như nắm lấy được,
Mưa kia đồng đều
Rưới xuống bốn phương
Trút nước vô lượng
Thấm đầy mặt đất.
Núi sông hang khe*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Từ chõ thâm sâu
Mọc ra cây cối
Các cây lớn nhỏ
Trăm thứ giống lúa
Và mía với nho
Trận mưa thấm cho
Đây đủ tất cả.
Đất khô thấm đều
Cây cỏ cùng tốt
Mây lớn tuôn mưa
Nước cùng một vị,
Lùm rừng cây cối
Tùy loại hấp thụ
Tất cả cỏ cây
Cao, thấp, vừa chừng
Tùy theo lớn nhỏ
Đều được phát triển.
Rẽ, thân, nhánh, lá
Hoa trái tươi sắc
Trận mưa tươi hết
Nên tươi tất cả,
Đúng như tánh chất
Tánh phân lớn nhỏ
Thấm nhuần là một
Đều được tươi tốt.
Như Lai cũng vậy
Xuất hiện ở đồi,
Như vầng mây lớn
Che khắp tất cả.
Xuất hiện ở đồi
Vì các chúng sinh
Phân biệt giảng nói
Thật tướng các pháp.
Đại Thánh Thế Tôn
Ở giữa trời, người

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Và tất cả chúng
Tuyên bố thế này
Ta là Như Lai
Bậc Lưỡng Túc Tôn
Xuất hiện ở đời,
Giống như mưa lớn
Mưa thấm tất cả
Những chúng sinh khô
Đều được lìa khổ,
Được vui an ổn
Vui của thế gian
Là vui Niết-bàn.
Chư Thiên, nhân loại
Chú ý lắng nghe
Hãy nên đến đây
Gần đức Vô thượng,
Ta là Thế Tôn
Không ai sánh bằng,
An vui chúng sinh
Nên hiện ở đời.
Vì đại chúng nói
Về pháp cam lồ
Pháp kia một vị
Giải thoát Niết-bàn,
Dùng một diệu âm
Diễn thuyết nghĩa trên
Thường vì đại chúng
Tạo các nhân duyên,
Ta xem tất cả
Đều rất bình đẳng
Không có khác nhau
Và tâm yêu ghét,
Ta không tham đắm
Cũng không giới hạn
Thường vì tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

Bình đẳng nói pháp
Không vì một người,
Cả chúng cũng vậy
Thường thuyết giảng pháp,
Không việc gì khác
Ngồi đứng đến đi
Không hề mỏi mệt.
Đi khắp thế gian
Như mưa thấm nhuần
Sang hèn cao thấp,
Giữ giới phá giới
Oai nghi đầy đủ,
Hay không đầy đủ
Chánh kiến, tà kiến
Lợi căn, độn căn
Rưới xuống mưa pháp
Mà không mỏi mệt.
Tất cả chúng sinh
Được nghe pháp ta
Tùy sức lãnh thọ
Trụ nơi các bậc,
Hoặc ở trời người
Chuyển luân thánh vương
Phạm, Thích các vua
Là cỏ thuốc nhở.
Rõ pháp vô lậu
Chứng được Niết-bàn
Khởi sáu thân thông,
Và được ba minh
Riêng ở núi rừng
Thường hành thiền định,
Chứng bậc Duyên giác
Cỏ thuốc bậc trung.
Cầu bậc Thể Tôn
Ta sẽ thành Phật

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Hành tinh tần định
Cỏ thuốc bậc thượng.
Có hàng Phật tử
Chuyên tâm Phật đạo
Thường hành từ bi,
Tự biết làm Phật
Quyết định không nghi
Gọi là cây nhở.
An trụ thân thông
Chuyển pháp không thoái
Độ vô lượng ức
Trăm ngàn chúng sinh,
Bồ-tát như thế
Gọi là cây lớn.
Phật nói bình đẳng
Như mưa một vị,
Tùy tánh chúng sinh
Lãnh họ không đồng;
Như cây cỏ kia
Đượm nhuần đều khác.
Phật dùng thí dụ
Phương tiện chỉ bày
Các lời lẽ hay
Diễn nói một pháp,
Nơi trí tuệ Phật
Một giọt trong biển.
Ta rưới mưa pháp
Đầy khắp thế gian,
Pháp chỉ một vị
Tùy sức tu hành,
Như lùm rừng kia
Cây cối thảo mộc,
Tùy giống lớn nhỏ
Trở nên tươi tốt.
Pháp của chư Phật*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thường dùng một vị,
Làm cho thế gian
Đều được đầy đủ.
Lần lượt tu hành
Đều được đạo quả
Thanh văn, Duyên giác
Ở chốn núi rừng
Trú thân cuối cùng,
Nghe pháp được quả
Gọi là cổ thuốc
Được phát triển nhanh.
Nếu các Bồ-tát
Trí tuệ vững bền
Thấu đạt ba cõi,
Cầu Tối thương thừa
Gọi là cây nhỏ
Được phát triển nhanh.
Có vị trú thiền
Được sức thần thông
Nghe các pháp không
Lòng sinh vui mừng.
Phóng nhiều hào quang
Độ các chúng sinh
Gọi là cây lớn
Được phát triển nhanh.
Như vậy Ca-diếp!
Đức Phật nói pháp
Ví như mây lớn,
Nước mưa một vị
Thắm nơi hoa người
Đều được kết trái.
Ca-diếp nên biết!
Dùng các nhân duyên
Các thứ thí dụ
Chỉ bày Phật đạo*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Là ta phương tiện.
Chư Phật cũng thế
Nay vì các ông
Nói pháp chân thật
Các chúng Thanh văn
Đều chưa diệt độ,
Các ông tu hành
Là đạo Bồ-tát
Lần lần tu học
Sẽ được thành Phật.*

Lại nữa Ca-diếp! Đối với các chúng sinh, Như Lai giáo hóa một cách bình đẳng. Nay Ca-diếp! Ví như ánh sáng mặt trời, mặt trăng soi sáng khắp thế gian, hoặc làm thiện ác, hoặc ở chỗ cao thấp, hoặc thơm hôi ánh sáng tỏa chiếu bình đẳng khắp nơi. Như vậy Ca-diếp! Như Lai đã dùng ánh sáng của Nhất thiết chủng trí, đối với hữu tình sinh trong năm đường, tùy theo tin hiểu của họ đối với ba thừa; Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, mà thuyết pháp bình đẳng trí tuệ của Như Lai cũng không tăng giảm do tích tụ phước trí mà sinh ra.

Này Ca-diếp! Không có ba thừa, do sự tu hành của chúng sinh sai khai mà phân làm ba.

Tuệ mạng Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nếu không có ba thừa vì sao hiện tại chia ra thành Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát?

Phật dạy:

–Ví như đồ gốm đều do đất sét tạo thành, trong những thứ ấy, hoặc đựng đường, ván, sữa, sữa cao, phân đơ đất sét cũng không có sự khác nhau, nhưng tùy theo vật được đựng trong đó, cho nên đặt ra nhiều tên gọi sai khác. Như thế Ca-diếp! Ở đây chỉ có một thừa, đó gọi là Đại thừa, chẳng có hai, hoặc ba thừa nào khác.

Tuệ mạng Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Chúng sinh tin hiểu khác nhau cho rằng: Muốn ra khỏi ba cõi chỉ có một Niết-bàn, hay là hai, hoặc ba?

Phật dạy:

–Nếu giác ngộ thể tánh các pháp đồng với Niết-bàn thì chỉ có một, không hai, cũng không ba. Nay Ca-diếp! Do nghĩa lý này, ta

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nêu ra ví dụ, nhở ví dụ mà người có trí sẽ hiểu nghĩa của lời ta nói.

Này Ca-diếp! Ví như người mù bẩm sinh, liền nói không có các sắc xấu đẹp, cũng không thể thấy những loại sắc đẹp xấu, không có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng không thể thấy mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Lại có người mắt sáng lại nói là có các loại sắc đẹp xấu, cũng có thể thấy các loại sắc đẹp xấu, có mặt trời, mặt trăng và các vì sao, cũng có thể thấy các tinh tú đó. Người mù tuy nghe người kia nói nhưng không tin nhận. Khi ấy có vị lương y biết rõ các bệnh, thấy người mù liền suy nghĩ: "Người kia trước làm các việc ác nay bị mắc bệnh, bệnh của người đó có bốn loại."

Vị lương y muốn chữa lành bệnh ông ta, lại suy nghĩ mọi cách những thứ thuốc đã lưu hành ở đời thì không thể chữa trị bệnh ấy, chỉ có bốn loại thuốc ở núi Tuyết: Một là tùy theo màu sắc mùi vị; hai là chữa lành các bệnh; ba là diệt trừ các độc hại; bốn là tùy chô ở để được an vui.

Khi đó vị lương y khởi lòng thương người mù, liền suy nghĩ, dùng mọi phương tiện đến núi Tuyết, đến rồi tìm kiếm khắp nơi được bốn loại thuốc hoặc dùng răng để nhai nghiền, dùng cối đá để xay lại hòa với những thuốc khác để nấu, hoặc dùng những thuốc tươi để làm, hoặc châm cứu để thông huyệt, hoặc sao hoặc trộn với những thứ thuốc khác hoặc hòa vào thức ăn. Khi ấy, người mù dùng mọi cách thích hợp uống thuốc liền được sáng mắt. Mắt sáng người ấy đều thấy các màu sắc trong ngoài, xa gần, mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Ông ta than:

–Ôi, ta thật là ngu si trước đây nghe nói mà không tin, hôm nay mới thấy rõ tất cả. Ta hết mù mắt dã sáng lại, ta là hơn hết.

Khi đó có vị Tiên nhân chứng được năm thần thông, dùng Thiên nhãn, Thiên nhĩ biết được tâm ông ta. Tuy ông mắt sáng còn không biết gì? Cớ sao lại sinh ngã mạn cũng chưa có trí tuệ giỏi. Vì ấy lại nói:

–Khi ông ở trong nhà thì không thấy không biết các sắc ở bên ngoài, tâm thiện ác của chúng sinh. Cách năm do-tuần ông cũng không nghe không biết những âm thanh của tiếng trống tù và..., cách một câu-lô-xá nếu không cất chân thì không thể đến. Lúc lớn lên khi nghiệp gá vào thai mẹ, ông cũng không nhớ làm sao ông có trí tuệ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được, sao ông lại nói ta thấy tất cả. Này người kia, tối cho là sáng, sáng cho là tối.

Người kia nói với Tiên nhân:

–Bằng cách nào và hành động gì để được trí này? Và được lòng tin năng lực đối với các vị, tôi sẽ được công đức này.

Vị Tiên nhân nói:

–Muốn như vậy ông nên sống nơi hang núi vắng vẻ, tư duy về pháp, đoạn trừ phiền não thì sẽ được thần thông đầy đủ công đức.

Khi người kia nghe lời dạy liền xuất gia ở chỗ vắng vẻ, nhất tâm chuyên chú, dứt được khát ái ở đời, chứng năm thần thông, chứng thần thông rồi suy nghĩ: “Trước đây ta tạo biệt nghiệp, do nhân này nên không chứng một công đức gì, bây giờ tùy theo ý niệm thì biết được ngay nghiệp quá khứ. Ngày xưa ta ít trí tuệ, ở trong tăm tối.”

Này Ca-diếp! Ta dùng ví dụ này là muốn làm rõ nghĩa, đối với nghĩa này thì nên thấy biết.

Này Ca-diếp! Người mù kia tức là chúng sinh đang lưu chuyển trong sáu đường, không hiểu biết chánh pháp, phiền não tối tăm thì luôn tăng trưởng và còn bị vô minh làm cho tối tăm, tích chứa các nghiệp, do nghiệp làm duyên, danh sắc cho đến tích tập các khổ lớn nên đang sống trong vô minh như vậy. Chúng sinh lưu chuyển trong ấy, chỉ có Như Lai vượt ra ba cõi, phát sinh Từ bi như cha thương đứa con một, thương yêu chúng sinh trong ba cõi thấy chúng sinh trôi nổi trong các nghiệp, không biết như thật để thoát khỏi sinh tử. Bằng mắt Phật trí, Phật thấy rõ những chúng sinh này, đời trước làm thiện, ít sân nhiều dục, ít dục nhiều sân, hoặc có trí ít, hoặc trí hoàn hảo, hoặc được thanh tịnh hoàn toàn, hoặc có tà kiến, những chúng sinh ấy Phật đều dùng phương tiện khéo léo nói ra ba thửa.

Như vị Tiên nhân chứng được năm phép thần thông có mắt thanh tịnh tức là Bồ-tát. Tâm Bồ-đề phát sinh được Vô sinh nhẫn chứng quả Vô thượng. Vị lương y kia chính là Như Lai, nên biết như vậy. Người mù kia chính là chúng sinh ngu si, nên thấy như vậy. Tất cả các bệnh tức là sáu mươi hai tà kiến của tham, sân, si, nên biết như vậy. Bốn loại thuốc là Không, Vô tướng, Vô nguyện, Niết-bàn nên biết như vậy. Tùy bệnh cho thuốc, bệnh kia mới lành; tức là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không, Vô tướng, Vô nguyện, Giải thoát. Chánh niệm tu tập thì vô minh diệt, vô minh diệt nên hành diệt, cho đến các khổ lớn đều diệt. Suy nghĩ như vậy, không ở trong thiện không ở trong ác. Người mù sáng mắt tức là Thanh văn, Duyên giác, nên biết như vậy. Cắt đứt phiền não, trói buộc trong sinh tử, để giải thoát phiền não ra khỏi sáu đường và ba cõi. Do nghĩa này nên hàng Thanh văn suy nghĩ: “Không còn pháp nào khác để tu chứng nữa, ta đã đạt đến Niết-bàn.”

Bấy giờ Như Lai thuyết pháp cho họ, đối với pháp mà ông chưa rõ hết thì chõ nào mà có Niết-bàn rốt ráo chư Phật dùng tâm Bồ-đề giáo hóa làm cho họ phát tâm Bồ-đề, không ở trong sinh tử cũng không trú Niết-bàn. Đã hiểu ba cõi mười phương vắng lặng, giống như biến hóa mộng ảo, sóng nồng, tiếng vang. Xét thấy các pháp không sinh, diệt, không trói, mở, không tối, sáng. Thấy các pháp thậm thâm, cái thấy ấy cũng không có sự thấy, mà thường thấy tâm tin hiểu của chúng sinh khác nhau khắc trong ba cõi. Bấy giờ muốn lập lại nghĩa trên Thế Tôn nói kệ:

*Như ánh sáng trời, trăng
Chiếu khắp ba ngàn
Đối với thiện và ác
Ánh sáng không tăng giảm;
Trí tuệ của Như Lai
Bình đẳng như trời, trăng
Giáo hóa các chúng sinh
Không thêm cũng không bớt.
Như thơ làm đồ gốm
Nhồi đất bùn làm ra,
Các đồ vật chứa đựng
Đường cát, nước, sữa ván,
Hoặc đựng đồ bất tịnh
Hoặc đựng các sữa cao,
Chỉ lấy một thứ bùn
Mà làm ra vật dụng.
Tùy vật chứa trong nó
Nhân đó mà gọi tên,*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Các chúng sinh cũng vậy
Tùy sở thích khác nhau.
Phật nói thừa sai khác
Chắc chắn chỉ Phật thừa,
Vô trí nên luân hồi
Không biết néo giải thoát.
Có người biết pháp không
Xa lìa ngã và pháp
Vì vậy biết chư Phật
Sự chứng đắc chân chánh,
An trú trong bậc trí
Gọi là bậc Duyên giác.
Đã giáo hóa trí không
Gọi đó là Thanh văn.
Người giác ngộ các pháp
Gọi là Chánh Biến Tri.
Như người mù bẩm sinh
Không thấy trời, trăng, sao
Nên họ nói thế này
Không có các loại sắc
Lương y sinh lòng Từ
Thương xót người mù kia
Liên lên đến núi Tuyết,
Lên xuống đi khắp nơi
Tim được các vị thuốc,
Tùy theo sự tác dụng
Làm ra bốn loại thuốc
Hòa hợp mà trị bệnh,
Hoặc dùng răng nhai nhỏ
Hoặc dùng cối nghiền nát
Hoặc dùng kim châm cứu
Để trị bệnh người mù.
Người ấy được sáng mắt
Thấy ánh sáng trời, trăng
Liên suy nghĩ như vậy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Thuở xưa vì không trí
Làm chúng sinh lưu chuyền
Người mù không trí lớn
Là duyên sinh đời này,
Không trí chịu đường khổ
Không trí ngu trong đời.
Bậc Thiết Trí như vậy,
Như Lai đại lương y
Phát sinh lòng Từ mâu
Dùng các phương tiện khéo
Giảng thuyết pháp tịch tĩnh.
Trí giác Phật vô lượng
Diễn nói thừa Tối thăng
Rộng nói pháp bậc trung
Hướng dẫn bậc trung trí,
Vì họ sợ sinh tử
Nên khen Bồ-đề khác
Ra khỏi ba cõi rồi,
Thanh văn tự biết mình
Cho rằng mình chứng được
Niết-bàn và an ổn
Sẽ giác ngộ các pháp
Cõi Niết-bàn bất tử.
Đức Thế Tôn vì họ
Phát khởi lòng Từ bi
Bảo các ông ngu si
Chớ cho mình là trí.
Như có một ngôi nhà
Khi ông ở trong đó
Không biết gì bên ngoài
Ông là kẻ tiểu trí
Nếu ông ở trong đó
Biết ngoài làm hay chưa?
Ông chưa biết như vậy
Hướng chi ông trí kém*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Cách năm Du-xà-na
Có phát ra âm thanh
Ông cũng không nghe được.
Huống gì là xa hơn
Người khác đối với ông
Dù có thương hay ghét
Ông không thể biết được.
Sao lại sinh kiêu mạn
Xa một câu-lô-xá
Không đi không đến được
Sự việc lúc nhập thai
Ông cũng không còn nhớ
Nếu được năm thần thông
Mới gọi Nhất thiết trí
Ông ngu si không biết
Cho mình là người trí
Ông muốn được trí Phật
Phát sinh từ thần thông.
Nếu ở nơi vắng lặng
Thần thông liền xuất hiện
Tư duy pháp thanh tịnh
Thì sẽ được thần thông,
Học rồi đến chỗ vắng
Tư duy vào thiền định
Chứng được năm thần thông
Công đức mau đầy đủ.
Hàng Thanh văn như vậy
Tưởng đã được Niết-bàn,
Chư Phật nói với họ
Đây Niết-bàn tạm thời,
Thế Tôn dùng phương tiện
Để nói con đường này
Nếu là Nhất thiết trí
Không thể chứng Niết-bàn,
Ba đời trí vô tận*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

*Hành lục độ thanh tịnh
Vô tướng, tác, vô nguyên
Vắng lặng đều xả bỏ
Và dùng tâm Bồ-đề
Rõ pháp hướng Niết-bàn
Bốn pháp trú bốn nghiệp
Thấy đều được diễn nói
Để giáo hóa chúng sinh,
Đức Phật thuyết pháp này,
Nếu biết tánh các pháp
Như huyền và như mộng
Không lỗi như cây chuối
Cùng tiếng vang không khác
Và biết tự tánh nó
Thông suốt cả ba cõi
Không trói cũng không mở.
Biết rằng khi diệt độ
Các pháp bình đẳng không
Thể tánh không có khác,
Không thấy được điều này
Một pháp cũng không rõ
Bậc Đại trí thấy được
Pháp thân không có khác,
Không có pháp ba thừa
Chỉ một Phật thừa thôi
Các pháp đều bình đẳng
Và luôn luôn bình đẳng,
Bằng trí tuệ biết rồi
An vui trong Niết-bàn.*

M